

Số: 43 /NQ-TTHĐND

Krông Búk, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Thường trực
Hội đồng nhân dân xã Krông Búk khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KRÔNG BÚK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật tiếp công dân năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1660/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc chỉ định Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã Krông Búk khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét đề nghị của Thường trực HĐND xã Krông Búk, khóa I, nhiệm kỳ 2021- 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết kèm theo Quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Krông Búk khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng HĐND&UBND xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- UBND xã
- UBMTTQ và các Đoàn thể;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Kiên Cường

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KRÔNG BÚK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Krông Búk khóa I,
nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../NQ-TTHĐND ngày 01/2/2025
của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Krông Búk)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc, chế độ phát ngôn của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND), các thành viên của Thường trực HĐND xã và mối quan hệ công tác của Thường trực HĐND xã với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan hữu quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Chế độ, nguyên tắc làm việc

1. Thường trực HĐND xã làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân, đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Thường trực HĐND xã.

2. Chủ tịch HĐND xã lãnh đạo toàn diện hoạt động của Thường trực HĐND xã. Phó Chủ tịch Thường trực HĐND xã và các thành viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã trước HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND xã phân công; đồng thời chấp hành sự phân công, điều hành của Thường trực HĐND xã và Chủ tịch HĐND xã về các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thường trực HĐND xã.

3. Chấp hành Hiến pháp, pháp luật, chủ trương, chỉ đạo của cấp trên, của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xã; bảo đảm sự tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động; tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế làm việc.

Chương II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 3. Vị trí, chức năng

1. Thường trực HĐND xã là Cơ quan thường trực của HĐND xã gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã và các ủy viên là Trưởng các Ban của HĐND xã.
2. Thường trực HĐND xã thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trong công tác chuẩn bị tổ chức kỳ các họp HĐND xã
 - a) Chủ trì họp thống nhất với Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã, các Ban của HĐND và các cơ quan có liên quan về nội dung, chương trình kỳ họp theo luật định.
 - b) Quyết định triệu tập kỳ họp HĐND, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp; đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.
 - c) Chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp.
 - d) Phân công các Ban HĐND xã thẩm tra các nội dung trình kỳ họp đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.
 - đ) Chỉ đạo định hướng công tác thông tin tuyên truyền; phân công cán bộ lãnh đạo phát ngôn báo chí theo quy định; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND xã.
2. Trong công tác tổ chức kỳ họp
 - a) Điều hành phiên họp theo chương trình đã được HĐND xã thông qua; đề nghị HĐND xã điều chỉnh chương trình khi cần thiết.
 - b) Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận; bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; chỉ đạo công tác tổng hợp thảo luận trung thực, khách quan tại phiên họp của HĐND hoặc cuộc họp Tổ đại biểu HĐND xã; chỉ đạo tiếp thu ý kiến thảo luận và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết trước khi xin ý kiến HĐND xã biểu quyết thông qua.
 - c) Thống nhất lựa chọn nội dung chất vấn trực tiếp và cho trả lời bằng văn bản để báo cáo HĐND xã quyết định.
 - d) Điều hành để HĐND xã biểu quyết thông qua các Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Công tác sau kỳ họp

- a) Chỉ đạo thông tin sâu rộng về kết quả, nội dung kỳ họp.
- b) Chỉ đạo việc tiếp thu, hoàn thiện các Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp để ký chứng thực ban hành.
- c) Thực hiện đăng tải tuyên truyền Nghị quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin điện tử địa phương.

4. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

- a) Thống nhất nội dung, chương trình giám sát hàng năm của HĐND Xã trình HĐND xã quyết định.
- b) Thống nhất nội dung giám sát hàng năm của Thường trực và các Ban HĐND xã trình HĐND xã quyết định.

c) Chỉ đạo, phân công, điều hòa hoạt động giám sát của Thường trực và các ban HĐND xã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, bao gồm:

- Xem xét quyết định của UBND Xã khi thấy có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của HĐND xã.

- Xem xét việc trả lời chất vấn của những người được chất vấn tại kỳ họp.
- Thực hiện giám sát chuyên đề.
- Tổ chức hoạt động giải trình.
- Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

d) Cho ý kiến về kết quả giám sát của Thường trực và các Ban của HĐND xã trước khi phát hành hoặc trình HĐND xã.

5. Trong công tác dân nguyện

a) Về tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo

- Thống nhất phân công đồng chí Phó Chủ tịch HĐND xã tham dự tiếp công dân theo quy định *(nếu đồng chí Phó Chủ tịch HĐND xã bận thì đồng chí Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã tiếp thay)*.

- Ban hành Quy chế của Thường trực HĐND xã về tiếp công dân và theo dõi, đôn đốc hoạt động tiếp công dân của đại biểu HĐND xã.

- Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo chức năng, thẩm quyền; tăng cường đôn đốc, giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

b) Về giám sát, đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri.

- Phân công các Ban HĐND xã, các tổ đại biểu HĐND xã theo dõi, giám sát và thẩm tra việc giải quyết kiến nghị cử tri của UBND xã và các cơ quan

chức năng theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

- Tổ chức các hội nghị giải trình, giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri định kỳ 02 lần/năm trước các kỳ họp thường lệ hằng năm của HĐND xã.

6. Trong công tác tổ chức, cán bộ

a) Thống nhất dự kiến và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu HĐND xã để chuẩn bị tổ chức bầu cử nhiệm kỳ sau (*sau khi có Kết luận chỉ đạo của Ban thường vụ Đảng ủy*).

b) Thống nhất nội dung, quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bầu cử bổ sung các chức danh do HĐND xã bầu; bãi nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã theo quy định của pháp luật và công tác cán bộ của Đảng.

c) Xây dựng, điều chỉnh Quy chế làm việc của Thường trực HĐND xã; thống nhất, quyết định ban hành Quy chế làm việc của các Ban HĐND xã.

d) Quyết định số lượng Tổ đại biểu HĐND xã; chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND xã và việc chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu; Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND xã và cho các tổ chức, cá nhân tham mưu, giúp việc HĐND xã; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với Đại biểu HĐND xã theo quy định.

7. Thường trực HĐND phân công, điều hòa hoạt động của các Ban HĐND xã theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác chung của xã.

8. Giữ mối liên hệ công tác với Đoàn ĐBQH tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn và các sở, ban, ngành của tỉnh; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đảng ủy theo quy định.

9. Giữ mối liên hệ với UBND xã, Ủy ban MTTQ xã và tổ chức chính trị - xã hội, các Ban xây dựng đảng của Đảng ủy và các cơ quan có liên quan để triển khai hiệu quả các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 5. Phiên họp Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần (vào cuối tháng) và phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND xã tham dự. Căn cứ tình hình thực tiễn, Thường trực HĐND xã có thể họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch HĐND xã.

2. Chủ tịch HĐND xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND xã; nếu Chủ tịch HĐND vắng mặt Phó Chủ tịch HĐND xã được Chủ tịch HĐND ủy quyền chủ tọa phiên họp.

3. Tại phiên họp, Thường trực HĐND xã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng; quyết định kế hoạch công tác tháng sau; thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Các quyết định phải được quá nửa số thành viên Thường trực HĐND xã nhất trí thông qua, trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo phần biểu quyết có ý kiến của Chủ tịch HĐND xã.

4. Tùy tính chất nội dung phiên họp, Thường trực HĐND xã ban hành nghị quyết, kết luận hoặc các văn bản hành chính khác về nội dung phiên họp để thông báo kịp thời đến thành viên Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực HĐND xã có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND theo quy định.

6. Thành phần mời dự phiên họp gồm: Lãnh đạo UBND xã, Ủy ban MTTQ xã, Lãnh đạo Công an xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

Điều 6. Các hình thức làm việc khác

1. Triển khai các cuộc họp khác do Phó Chủ tịch Thường trực HĐND xã chủ trì với các thành viên trong Thường trực HĐND xã, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã. Tùy nội dung, tính chất các cuộc họp có thể mời thêm các thành phần khác cùng dự.

2. Cho ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp để thảo luận, thống nhất.

Điều 7. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chủ tịch HĐND xã là người phát ngôn của HĐND và Thường trực HĐND xã; chỉ đạo trao đổi và cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND xã phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí về một số vấn đề cụ thể và có thời hạn nhất định. Người được ủy quyền phát ngôn và cung cấp thông tin không được ủy quyền tiếp cho người khác.

2. Chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch HĐND xã về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các Ban của HĐND xã có trách nhiệm chuẩn bị, tổng hợp các thông tin phục vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

4. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên

tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn.

b) Các vụ việc đang được thanh tra, điều tra, chưa xét xử hoặc đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật không được cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC** **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 8. Đối với Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh, Tổ đại biểu HĐND Tỉnh ứng cử trên địa bàn xã

Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn xã tổ chức các hoạt động giám sát; tổ chức lấy ý kiến nhân dân, lấy ý kiến xây dựng luật, tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định.

Điều 9. Quan hệ với Thường trực HĐND Tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh, các Ban của HĐND Tỉnh

1. Thường trực HĐND xã chịu sự giám sát và hướng dẫn hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền; chấp hành chế độ báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã lên Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chịu sự giám sát của các Ban của HĐND tỉnh về các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Tạo điều kiện để các đoàn công tác của các cơ quan có thẩm quyền khi về công tác và làm việc tại xã.

Điều 10. Đối với Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực HĐND xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND xã theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và khi có yêu cầu.

2. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm đề xuất Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy các chủ trương, chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND xã; những vấn đề liên quan đến chương trình hoạt động, nhất là nội dung quan trọng tại các kỳ họp HĐND theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Điều 11. Đối với UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã

1. Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND xã, các phiên họp Thường trực HĐND xã thường kỳ hằng tháng.

2. Lãnh đạo UBND, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm: (1) Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND xã. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các ý kiến kết luận tại phiên họp Thường trực HĐND xã và các văn bản chỉ đạo của Thường trực HĐND xã; (2) Đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban của HĐND và Đại biểu HĐND xã.

Điều 12. Đối với các Ban xây dựng đảng của Đảng ủy

Căn cứ vào yêu cầu công tác, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các Ban xây dựng Đảng đảm bảo các hoạt động của Thường trực HĐND xã theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng.

Điều 13. Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã trong việc tổ chức cho Đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri để báo cáo với HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động giám sát, phản biện cùng Thường trực, các Ban của HĐND xã.

3. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội xã được mời tham dự các kỳ họp HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã thông báo bằng văn bản đến Ủy ban MTTQ xã về tình hình hoạt động 6 tháng và cả năm của Thường trực HĐND xã.

5. Phối hợp tổ chức cho đại biểu cử tri tiếp xúc với Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND Tỉnh, HĐND xã theo quy định.

Điều 14. Đối với các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, điều hòa chương trình hoạt động của các Ban HĐND xã, tạo điều kiện và đôn đốc các Ban hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND xã hoạt động theo đúng quy định; tạo điều kiện cho Đại biểu và Tổ đại biểu HĐND xã hoạt động có hiệu quả. Tổng hợp, xử lý các kiến nghị của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã theo thẩm quyền và báo cáo HĐND xã khi xét thấy cần thiết. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã. Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ đại biểu HĐND xã.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND & UBND xã, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
2. Định kỳ hằng năm, Thường trực HĐND xã tổ chức họp đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh thì Thường trực HĐND xã nghiên cứu, trao đổi thống nhất để điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.